

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA KIẾN TRÚC

ĐỀ THI/ĐỀ BÀI, RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 2, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	ĐỒ ÁN KIẾN TRÚC 7		
Mã học phần:	72ARCH40263	Số tín chỉ:	03
Mã nhóm lớp học phần:	72ARCH40263_01		
Hình thức thi: Đồ án (Có thuyết trình)	Thời gian làm bài:	7	ngày
☒ GV giao đề bài trong thời gian giảng dạy lớp học phần	☐ TT. Khảo thí thiết lập và giao đề bài trên hệ thống thi CTE theo lịch thi Phòng Đào tạo công bố		
☐ Cá nhân	☒ Nhóm	Số SV/nhóm:	
Quy cách đặt tên file		Mã SV_Ho và ten SV_Tên học phần	

III. Nội dung đề bài

1. Đề bài

Thiết kế một BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC 300 GIƯỜNG, với các yêu cầu sau:

- Công trình xây dựng cấp I, có quy mô 300 giường bệnh nội trú.
- Chiều cao không hạn chế, nhưng phải phù hợp với vị trí, diện tích khu đất và dây chuyền khám chữa bệnh
- Hệ số diện tích sử dụng $K = 0,7$

Yêu cầu:

- Giải quyết tốt quy hoạch tổng mặt bằng phân khu chức năng.
- Tổ chức tốt không gian công năng của các phân khu chức năng trong bệnh viện đa khoa.
- Tổ chức giao thông ngắn, thuận tiện và riêng biệt cho bệnh nhân và cho y bác sĩ.
- Thông gió và chiếu sáng tự nhiên tối đa, tránh hướng xấu cho các phòng bệnh.
- Tạo được những không gian đẹp, thoải mái trong nội thất cũng như ngoại thất, sân vườn...
- Quan tâm đến kiến trúc xanh phù hợp với khí hậu địa phương

Khu đất:

- Diện tích khu đất khoảng 2,55ha (hình vẽ bên dưới) tại quận 12, Tp. Hồ Chí Minh
- Hướng hướng đông, hướng Bắc giáp khu dân cư; hướng tây giáp với đường trục LÊ THỊ RIÊNG rộng 32m, các đường còn lại rộng 18 m.

- Mật độ xây dựng không quá 35%
- Xây dựng số tầng: khối nội trú không quá 9 tầng; các khối còn lại không quá 3 tầng
(Các quy định chung về quy hoạch tổng mặt bằng bệnh viện đa khoa cấp khu vực theo TCVN 9212 và TCVN 4470)

Nhiệm vụ thiết kế:

STT	Chuyên khoa	Diện tích (m ²)	Ghi chú
A	Khoa khám bệnh đa khoa và Điều trị ngoại trú	1	
A1	Bộ phận đón tiếp		
	Phát số, thủ tục thanh toán	80	
	Khu vệ sinh	24 x2	
	Sảnh đợi, chờ khám	120	1,0- 1,2m ² /người
A2	Bộ phận khám và điều trị ngoại trú		
1	Phòng khám nội (phòng khám 6 chỗ) Phòng sơ cứu (2 giường)	90 18	Từ 6 đến 8 chỗ
2	Phòng khám ngoại (khám ngoại 4 chỗ) Phòng thủ thuật ngoại (2 phòng) Chuẩn bị dụng cụ (chỗ)	60 24x 2	2 phòng khám bố trí một bàn thủ thuật chữa bệnh
3	Phòng khám sản 2 chỗ, KHH& GD	36	
4	Phòng khám phụ 1 chỗ	18	Khám và chữa
5	Phòng khám nhi thường (6 chỗ) Phòng khám bệnh nhi truyền nhiễm	72	Khám chữa bệnh Dùng chung Khoa nhiễm
6	Phòng khám bệnh truyền nhiễm 2 chỗ (khám và cách ly)	24	Khám và chữa
7	Phòng khám Tai Mũi Họng 2 chỗ (phòng khám, điều trị)	24	Khám và chữa
8	Phòng khám mắt		
	Phòng khám sáng 2 chỗ	24	
	Phòng khám tối	12	
	Phòng điều trị	18	
9	Phòng răng – hàm -mặt		
	-Phòng khám 2 chỗ	24	
	-Phòng chỉnh hình	12	
	-Phòng tiểu phẫu + dụng cụ	16	
10	Phòng khám Da liễu khám và điều trị	24	Khám và điều trị
11	Y học cổ truyền		

	Phòng khám 1 chỗ + phòng thuốc y học cổ truyền Châm cứu	36	Kết hợp với khám nội
A3	Bộ phận nghiệp vụ		
1	Phòng Phát thuốc	15	
2	Quầy thuốc	15	
3	Phòng chẩn đoán xét nghiệm nhanh		
	Sảnh đợi	30	
	Lấy bệnh phẩm	24	2 khu
	Phòng xét nghiệm	24	
	X quang	24	
	Siêu âm	24	
	Bác sỹ X quang và lưu hồ sơ	18	
4	Phòng hồ sơ bệnh nhân	18	
5	Kho sạch,	18	
6	Quản lý thiết bị	18	
7	Kho bán	12	
8	Hóa chất	12	
A4	Bộ phận tiếp nhận		
1	Phòng thay gửi quần áo	9	
2	Phòng tiếp nhận	9	
3	Khu quần áo đồ dùng		
	Đồ sạch của bệnh nhân	12	
	Đồ gửi của bệnh nhân	15	
A5	Quản lý khoa khám		
1	Trưởng khoa	18	
2	Sinh hoạt khoa	24	
3	Phòng thay đồ	12	
4	Vệ sinh	18	
B	Khu Điều trị nội trú: Khu nội trú 300 giường - Chia từng đơn nguyên điều trị theo nhu cầu của từng khoa riêng biệt - Mỗi đơn nguyên từ 10 giường đến 35 giường - Mỗi đơn nguyên có các bộ phận sau: a. Phòng bệnh nhân và sinh hoạt bệnh nhân Các phòng bệnh chia theo giường theo từng khoa	12 18- 24 36 12	

	- Phòng 1 giường (chưa có vệ sinh riêng) - Phòng 2 giường (chưa có vệ sinh riêng) - Phòng 4 giường (chưa có vệ sinh riêng) - Phòng soạn ăn - Phòng ăn - Phòng sinh hoạt bệnh nhân	12- 28 30-60 18 12 12 12 18 18 x2	Phòng sinh hoạt bệnh nhân có thể kết hợp với sảnh tầng, hoặc hành lang thăm bệnh
	b. Phòng quản lý, sinh hoạt của y bác sỹ - Phòng bác sỹ trưởng khoa - Phòng y, bác sỹ trực nam - Phòng y, bác sỹ nữ - Phòng họp - Phòng hồ sơ - Khu vệ sinh thay đồ	18 24 12 12	
	c. phòng kỹ thuật nghiệp vụ - Phòng điều trị - Phòng cấp cứu - Kho đồ dơ - Kho sạch		
1	Khoa nội tổng quát	85 giường	
2	Khoa ngoại tổng quát	60 giường	
3	Khoa sản - Phụ	30 giường	10 giường hậu sản
3.1	Cấp cứu sản (tiếp nhận, phân loại, cấp cứu, tạm lưu)	180	(6 giường tạm lưu, 15m ² /giường)
3.2	Khám thai	24	
3.3	Chờ sanh	36	
3.4	Vệ sinh trước khi sanh	12	
3.5	Khu vực sanh		
	Khu sanh vô khuẩn		Tối đa 2 bàn
	Phòng vệ sinh thay đồ	12	
	Phòng sinh vô khuẩn	24	
	Phòng sanh bệnh lý	18	
	Phòng nạo phá thai	18	
3.6	Khu sanh hữu khuẩn		
	Khu vệ sinh thay đồ	12	
	Khu sinh hữu khuẩn	24	
3.7	Khu hậu cần	36	
4	Khoa Y học cổ truyền	15 giường	

5	Khoa nhi	30 giường	
6	Khoa mắt	10 giường	
7	Răng Hàm Mặt	10 giường	
8	Tai Mũi Họng	10 giường	
9	Khoa truyền nhiễm	10 giường	Tổ chức cách ly theo tcvn 4470
10	Khoa cấp cứu- Hồi sức tích cực (ICU)- Chống độc	25 giường	
	Cấp cứu		
10.1	Sảnh	32 m2	
10.2	Phòng đợi cho bệnh nhân	24	
10.3	Phòng sơ cứu- phân loại	24	
10.4	Phòng tạm lưu cấp cứu 10 giường	150	15m2/giường
	Đơn vị Hồi Sức		
10.5	Chăm sóc tích cực (ICU) 15giường	225	15m2/giường
10.6	Phòng thủ thuật; x- quang di động, siêu âm, xét nghiệm nhanh	36	
10.7	Phòng giao ban, hội chẩn, đào tạo	36	
10.8	Phòng trưởng khoa	18	
10.9	Phòng bác sỹ	24	
10.10	Phòng y tá, hộ lý	24	
10.11	Kho sạch	12	
10.12	Kho bẩn	12	
10.13	Khu vệ sinh- thay đồ nhân viên	18m2/khu	2 khu
11	Khoa Vật lý trị liệu nội trú	15 giường	
	Các phòng điều trị		
11.1	Điều trị quang điện 6 chỗ	60	
11.2	Điều trị nhiệt điện (xông, bó paraffin)	30	
11.3	Điều trị vận động thể dục		
	Phòng GYM	120	
	Xoa Bóp	60	
11.4	Phòng Thủy trị liệu	90	
C	Khu Kỹ Thuật nghiệp Vụ		
C1	Đơn vị phẫu thuật		
	Khu vực vô khuẩn		
1	Mô vô khuẩn 4 phòng	144	
2	Mô hữu khuẩn 2 phòng	72	
3	Khu vệ sinh	12	
4	Phòng thiết bị	18	
	Khu vực sạch		
1	Tiền mê 2 giường	18	

2	Phòng nghỉ giữa ca mổ	16	
3	Phòng ghi hồ sơ	9	
4	Phòng khử khuẩn (kho sạch)	18	
5	Kho bản	18	
6	Thiết bị	24	
	<i>Khu phụ trợ</i>		
1	Tiếp nhận bệnh nhân	24	
2	Hội tỉnh 6 giường	72	
3	Phòng trực ban	15	
4	Hội chẩn	18	
5	Vệ sinh thay đồ	18 x 2	
6	Phòng trưởng khoa	18	
7	Phòng bác sỹ	18 x2	
8	Phòng y tá	18 x 2	
C2	Khoa chẩn đoán hình ảnh		
	<i>X quang</i>		
1	Khu vực đặt máy		
	Khu vực điều khiển	6 x2	
	Phòng đặt máy	20 x2	20m2/máy
2	Khu vực chuẩn bị		
	Buồng tháoชุด	9	
	Phòng nghỉ bệnh nhân	18	9m2/giường
	<i>Máy CT scanner</i>		
1	Khu vực đặt máy		
	Khu vực điều khiển	12	
	Phòng đặt máy	30	
2	Khu vực chuẩn bị		
	Phòng chuẩn bị chụp	18	
	<i>Siêu Âm</i>		
1	Phòng siêu âm	3 x 9	
2	Phòng chuẩn bị	9	
	<i>Khoa Nội Soi</i>		
1	Phòng chuẩn bị	9	
	Buồng tháoชุด	9	
	Phòng nghỉ bệnh nhân	18	9m2/giường
2	Nội soi dạ dày tá tràng	24	
3	Nội soi tiết niệu	24	
4	Nội soi đại tràng	24	
5	Nội soi X quang can thiệp	24	
6	Nội soi mũi, thanh quản, phế quản	24	
7	Nội soi sản phụ khoa	24	

C3	Khoa xét nghiệm		
	Khu kỹ thuật nghiệp vụ		
1	Xét nghiệp vi sinh	30	
2	Xét nghiệm hóa sinh	40	
3	Xét nghiệm huyết học	40	
4	Phòng vô khuẩn	9	
5	Chuẩn bị	18	
6	Phòng rửa/ tiệt trùng	12	
7	Kho hóa chất	12	
8	Phòng trữ máu	12	
	Khu phụ trợ		
1	Tiếp nhận- trả kết quả	18	
2	Phòng lấy mẫu	12	
3	Quản lý, giao ban	36	
4	Phòng trực, nhân viên	24	
5	Trưởng khoa	18	
6	Vệ sinh thay đồ	2 x24	
C4	Khoa Thăm dò chức năng		
1	Thăm dò chức năng tiêu hóa	36	
2	Thăm dò chức năng tim	24	
3	Điện não đồ	24	
4	Điện cơ đồ	24	
5	Thăm dò chức năng hô hấp	24	
6	Quản lý, giao ban	36	
7	Phòng trực, nhân viên	24	
8	Trưởng khoa	18	
9	Vệ sinh thay đồ	2 x24	
C5	Khoa giải phẫu bệnh		Vị trí sao cho không ảnh hưởng tâm lý người bệnh
	Khu giải phẫu bệnh	80	
	Khu phụ trợ		
1	Phòng trực, nhân viên	24	
2	Trưởng khoa	18	
3	Vệ sinh thay đồ	2 x12	
4	Phòng dịch vụ tang lễ	15	
5	Phòng lưu trữ bệnh phẩm	18	
6	Phòng lưu trữ tử thi	18	
7	Phòng tang lễ	60	

8	kho	12	
9	Rửa tiệt trùng	12	
C6	Khoa Dược		
	Khu vực sản xuất		
1	Phòng rửa, hấp	36	
2	Các phòng pha chế	60	
3	Các Phòng bào chế đông dược	48	
4	Phòng chế dược liệu khô	48	
	Khu vực bảo quản và cấp phát		
1	Cấp phát	15	
2	Kho dược	24	
3	Kho dụng cụ y tế	36	
4	Kho lạnh	12	
5	Kho phế liệu	12	
	Khu quản lý khoa dược		
1	Quản lý, giao ban	36	
2	Phòng trực, nhân viên	24	
3	Trưởng khoa	18	
4	Vệ sinh thay đồ	2 x24	
C6	Khoa dinh dưỡng		
	Khu vực sản xuất		
1	Khu gia công thô		
	Sân sản xuất	24	
	Bể nước	12	
2	Khu chế biến		
	Bếp	36	
	Kho nhiên liệu đốt	12	
	Pha sữa và phân phối sữa	9	
3	Khu phân phối		
	Soạn chia thức ăn	24	
	Nhận thức ăn	36	(xếp xe đẩy thức ăn)
	Tủ lạnh, tủ mát, tủ cấp đông	12	
	Chỗ rửa bát đĩa, xe đẩy	24	
4	Nhà kho		
	Sản xuất, nhập	12	
	Kho lương thực	18	
	Kho thực phẩm, gia vị	12	
	Kho lạnh	18	
	Kho bát đĩa	24	
5	Khu hành chính		

	Phòng quản lý	24	
	Phòng bác sỹ, y sỹ dinh dưỡng, phòng kế toán	15m2/phòng	
	Phòng sinh hoạt chuyên môn	24	
	Phòng trực	18	
	Phòng thay đồ	12	
	Phòng vệ sinh	18x2	
C7	Khoa Huyết Học truyền máu		
	Khu nghiệp vụ kỹ thuật		
1	Xét nghiệm huyết học/ truyền máu	52	
2	Phòng lưu trữ máu	24	
3	Phòng lưu trữ mẫu máu xét nghiệm	18	
4	Phòng rửa/ tiệt trùng	18	
5	Kho hóa chất	18	
	Khu phụ trợ		
6	Đón tiếp, nhận/ trả kết quả	24	
7	Phòng hành chính	36	
8	Phòng trưởng khoa	18	
9	Phòng nhân viên, trực khoa	24	
10	Kho chung	18	
11	Khu vệ sinh	24 x 2	
12	Phòng vệ sinh bệnh nhân	18 x2	
D	khu hành chính		
1	Phòng họp giao ban	36	
2	Phòng đảng, đoàn thể	18	
3	Phòng kế hoạch tổng hợp	18	
4	Phòng hành chính- nhân sự	24	
5	Phòng y tá điều dưỡng	18	
6	Phòng lưu trữ hồ sơ	24	
7	Phòng vật tư thiết bị y tế	18	
8	Phòng nghiên cứu khoa học	18	
9	Phòng tổng đài	12	
10	Phòng thư viện	36	
	Vệ sinh	18	
E	Khu Hậu cần kỹ thuật và dịch vụ tổng hợp		
E1	Khoa quản lý chống nhiễm khuẩn		
1	Tiếp nhận	16	
2	Khu vực giặt		
	Bể ngâm	12	
	Bể ngâm tẩy	12	

	Giặt, vắt sấy	36	
3	Phòng sấy	36	
4	Sân phơi	60	
5	Khâu vá, là, soạn, chia	24	
6	Kho cấp phát đồ sạch	12	
7	Phòng thay đồ	12	
8	Phòng vệ sinh	18	
9	Phòng nghỉ nhân viên	18	
E2	Kho xưởng		
1	Kho đồ dùng sinh hoạt bệnh nhân	36	
2	Kho thiết bị y tế	36	
3	Kho đồ cũ	24	
4	Xưởng sửa chữa nhỏ	36	
E3	Các công trình phụ trợ - Bãi đậu xe khách (xe ô tô, xe gắn máy) - Nhà xe nhân viên 200 xe gắn máy - Nhà xe cấp cứu 2 chiếc - Trạm biến thế - Trạm xử lý nước thải - Trạm oxy - Trạm phát điện dự phòng - Bể chứa nước sinh hoạt - Khu chứa rác thải y tế		
F	Dịch vụ tổng hợp		
	Quầy bán thuốc	24	
	Quầy tạp hóa	24	
	Quầy sách báo,	36	
	Căn tin	120	Có thể kết hợp với khoa dinh dưỡng

2. Hướng dẫn thể thức trình bày đề bài

Sinh viên nghiên cứu và sửa bài 8 buổi, thể hiện vẽ máy tại nhà trong tuần cuối trên tờ giấy khổ A1 đóng tập với nội dung:

- Phân tích và đánh giá vị trí khu đất
- Sơ đồ phân tích ý tưởng
- Mặt bằng tổng thể tỷ lệ : 1/400 - 1/500
- Mặt bằng tầng trệt tỷ lệ : 1/200
- Các mặt bằng lầu tỷ lệ : 1/200
- Mặt cắt thẳng góc với lối vào tỷ lệ : 1/100 – 1/200
- Mặt đứng chính tỷ lệ : 1/100 – 1-200
- Phối cảnh toàn khu

- Mô hình bắt buộc

3. Rubric và thang điểm

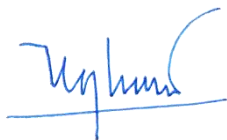
Tiêu chí		Trọng số (%)	Tốt Từ 8.5 – 10 đ	Khá Từ 7 – dưới 8.5 đ	Trung bình Từ 5 – dưới 7 đ	Yếu dưới 5 đ
Công năng	Tổ chức MBTT công trình	20	Xử lý tốt hiện trạng đặc điểm khu đất XD; Tổ chức hình khối tổng thể phù hợp địa thế - tạo tầm nhìn đẹp từ nhiều hướng; Giao thông ở tổng thể hợp lý	Xử lý khá tốt hiện trạng đặc điểm khu đất XD; Tổ chức hình khối tổng thể tương đối phù hợp địa thế - có lưu ý về tầm nhìn đẹp; Giao thông ở tổng thể khá hợp lý	Còn bỏ sót xử lý một số đặc điểm quan trọng của khu đất XD; Tổ hợp hình khối, giao thông còn bất cập; Chưa lưu ý tầm nhìn từ bên ngoài.	Còn sai sót trong xử lý đặc điểm khu đất XD gây bất lợi cho công trình; Tổ hợp không gian hình khối, giao thông còn nhiều bất cập
	Tổ chức công năng, không gian kiến trúc	30	Phân khu chức năng công trình hợp lý; Tổ chức tốt dây chuyền sử dụng trong các hạng mục; Không chồng chéo FOH và BOH; Không gian có sự dẫn dắt logic, phong phú, hấp dẫn, sáng tạo. Đảm bảo an toàn thoát hiểm và tiếp cận cho người tàn tật.	Phân khu chức năng khá hợp lý; Tổ chức tương đối tốt dây chuyền sử dụng trong các hạng mục; Không gian có sự dẫn dắt logic; tạo được sự phong phú, hấp dẫn tương đối tốt. Đảm bảo an toàn thoát hiểm và có lưu ý tiếp cận cho người tàn tật.	Phân khu chức năng và dây chuyền sử dụng còn một số bất cập; Không gian tuy có sự dẫn dắt nhưng chưa logic, phong phú; chưa tạo được sự hấp dẫn.; Chưa đảm bảo an toàn thoát hiểm và tiếp cận cho người tàn tật.	Phân khu chức năng và dây chuyền sử dụng hoàn toàn không hợp lý; Không gian không đáp ứng được chức năng của công trình.; Không đảm bảo an toàn thoát hiểm và tiếp cận cho người tàn tật.
Thẩm mỹ	Hình khối kiến trúc	20	Tổ hợp hình khối đẹp - phù hợp với thể loại, sáng tạo, phù hợp với bối cảnh, tận dụng được lợi thế của khu đất	Hình khối tương đối đẹp - phù hợp với thể loại, khá phù hợp với bối cảnh, tận dụng được lợi thế của khu đất, tính sáng tạo trong tổ hợp hình khối chưa cao	Tổ hợp hình khối đơn giản, chưa sáng tạo, chưa tận dụng hết lợi thế khu đất, khai thác tầm nhìn ở mức trung bình	Hình khối sơ sài, chưa nghiên cứu tổ hợp khối, không phù hợp với thể loại, không khai thác tầm nhìn đẹp

	Giải pháp hình thức mặt đứng – vật liệu	10	Hình thức kiến trúc đẹp – sáng tạo, giải pháp xử lý mặt đứng đạt hiệu quả về mặt thẩm mỹ vừa đạt hiệu quả về mặt vật lý kiến trúc; Vật liệu phù hợp với thể loại và bối cảnh	Hình thức kiến trúc tương đối đẹp, giải pháp xử lý mặt đứng đạt hiệu quả về mặt thẩm mỹ nhưng chưa phù hợp với điều kiện tự nhiên của bối cảnh hoặc ngược lại; sử dụng vật liệu phù hợp với thể loại	Hình thức mặt đứng phù hợp với thể loại công trình nhưng chưa thu hút, sáng tạo. Giải pháp xử lý mặt đứng và sử dụng vật liệu còn gượng ép, chưa hợp lý với bối cảnh, tính thẩm mỹ thấp	Nghiên cứu mặt đứng quá sơ sài. Giải pháp xử lý và vật liệu hoàn toàn không phù hợp, không có tính thẩm mỹ
Thẻ hiện	Quy cách bản vẽ kỹ thuật	10	Đúng chuẩn quy cách bản vẽ kỹ thuật, đầy đủ thành phần	Đúng chuẩn quy cách bản vẽ kỹ thuật, đầy đủ thành phần, nhưng còn một vài lỗi quy cách nhỏ	Còn vi phạm nhiều lỗi quy cách bản vẽ, đường nét còn sai sót tiêu chuẩn kỹ thuật	Đường nét còn sai sót nhiều về tiêu chuẩn kỹ thuật
	Kỹ năng dàn trang, diễn họa tay/máy	10	Bố cục hợp lý, nêu bật ý đồ thiết kế. Diễn họa đẹp chặt chẽ, đạt hiệu ứng thẩm mỹ cao, kỹ thuật và nội dung thể hiện chín chu	Bố cục tương đối hợp lý nhưng chưa nêu bật được ý đồ thiết kế. Kỹ thuật và nội dung thể hiện khá chín chu	Chưa chú ý bố cục bản vẽ. Diễn họa còn sơ sài, chưa đầu tư diễn họa bản vẽ. Kỹ thuật thể hiện trung bình	Bố cục bản vẽ không đạt, diễn họa sơ sài, kỹ năng thể hiện yếu, thiếu thành phần hồ sơ
		100%				

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 03 năm 2025

Người duyệt đề

Giảng viên ra đề



ThS.KTS. Nguyễn Bảo Tuấn



ThS.KTS Cao Đình Sơn